

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**

**Tập 468**

**Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không**

**Chuyên ngữ: Nguyễn Thanh**

**Biên tập: Bình Minh**

**Thời gian: 25.6.2011**

**Địa Điểm: Cao Hùng -Đài Loan**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 589, hàng thứ 2, bắt đầu xem từ câu Thắng Man Bảo Quạt.

“Thắng Man Bảo Quạt viết: Phật năng dĩ chánh pháp thọ dữ chúng sanh”. Chánh pháp là gì? “Chánh pháp giả, chân chánh chi đạo pháp. Như thị chánh pháp, vô tướng vô vi, vô phược vô thuyết, vô chư phân biệt, viễn ly điên đảo”. Đây là lược nói về tướng trạng của chánh pháp, 16 chữ này là tiêu chuẩn của chánh pháp. Dưới đây chú giải rằng, “vô tướng giả”- vô tướng là gì? Tịnh Ảnh viết: chư pháp tất không, danh vi vô minh”. Như trong kinh Đại Bát Nhã nói: “nhất thiết pháp, tất cánh không, bất khả đắc”. Đây là chánh pháp, đây là đạo pháp chân chánh. Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát thấy được, chúng sanh trong mười pháp giới không thấy được. Chúng sanh trong mười pháp giới cho rằng, cảnh giới mà 6 căn tiếp xúc được là thật, không phải giả, điều này là thấy sai hoàn toàn. Giống như những đứa nhỏ xem phim, nó tưởng rằng những hình ảnh trên màn hình đều là thật, không biết đó là giả, ví dụ này rất giống.

Chúng ta đọc đến Bồ Tát Xứ Thai kinh, thấy cuộc đối thoại của đức Thế Tôn với Bồ Tát Di Lặc mới hoàn toàn hiểu rõ. Hiểu rồi chúng ta khẳng định trong Bát Nhã kinh nói có lý, tất cả pháp quả thực là vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc, đây là nhìn thấu. Nhìn thấu rồi, chúng ta đối với những chấp trước, những phân biệt, những vọng tưởng về tất cả pháp, đều có thể buông bỏ hết. Vì sao vậy? Vì nhờ đây mới biết được chúng ta khởi tâm động niệm là sai, vốn không có tất cả pháp. Cho nên thuận cảnh thiện duyên không sanh khởi tham luyến, nghịch cảnh ác duyên không sanh sân nhuế, có thể vĩnh viễn duy trì tâm thanh tịnh bình đẳng giác, đó là chánh pháp, đạo pháp thật sự.

Nhưng chư pháp tất không, không có trí huệ chân thật thì không thấy được, không biết nó là không, đây gọi là vô tướng. Tướng tức vô tướng, tất cả hiện tượng đặt ngay trước mắt, biết được tướng này là huyễn tướng, là tướng sát na sanh diệt, là tướng liễu bất khả đắc, cho nên gọi nó là vô tướng.

“Hựu Niết Bàn kinh vân: niết bàn danh vi vô tướng”. Niết bàn là tiếng Phạn, cũng có thể giải thích là vô tướng. “Dĩ hà nhân duyên, danh vi vô tướng”. Nhân duyên là gì? Dưới đây giải thích rằng: “thiện nam tử, vô thập tướng cố”. Thập là 10 loại lớn, hàm nghĩa là vô lượng vô biên, tức là tất cả hiện tượng đều không ngoài 10 loại lớn này.

10 loại lớn này, “sở vị sắc tướng”, thứ nhất là sắc tướng, mắt thấy gọi là sắc tướng, tai nghe gọi là thanh tướng, mũi ngửi gọi là hương tướng, lưỡi nếm gọi là vị tướng, thân thể của chúng ta tiếp xúc gọi là xúc tướng, ngoài ra sanh là ra đời, trụ là sau khi ra đời trụ một đoạn thời gian, đến cuối cùng thì nó hoại, rồi diệt, cho nên sanh tướng, trụ tướng, hoại tướng, nam tướng, nữ tướng, Ở trong động vật thực vật, là tướng đực, tướng cái, đây gọi là thập tướng. “Vô như thị tướng, cố danh vô tướng”. Vô như thị tướng, nghĩa là trong tất cả hiện tượng không tìm ra 10 tướng. Vì sao vậy? Vì 10 tướng này là giả, không phải thật, đích thực là sát na sanh diệt, liễu bất khả đắc. Trong kinh điển đại thừa thường nói: “đương thể tức không, liễu bất khả đắc”. Đương thể tức không là hiện tượng, bất luận là lý hay sự, bất luận là tánh hay tướng, bất luận là nhân hay quả, chẳng có gì không phải là đương thể tức không, liễu bất khả đắc.

Người mê mất tự tánh, nhìn những thứ này cho rằng là thật, cho rằng thật sự tồn tại, cho nên 6 căn tiếp xúc những hiện tượng này thì họ khởi phân biệt. Sắc thanh hương vị xúc sanh trụ hoại này đều gọi là phân biệt. A La Hán, Bích Chi Phật vẫn có phân biệt, nhưng không còn chấp trước; phàm phu lục đạo có phân biệt, có chấp trước, phiền phức là ở chỗ này. Có phân biệt, sẽ không ra khỏi 10 pháp giới; có chấp trước, sẽ không ra khỏi lục đạo luân hồi. Nhưng chúng ta nên biết, luân hồi từ đâu mà có? Từ chấp trước mà có, quý vị không chấp trước vào các pháp, sẽ không có luân hồi. Luân hồi là giả, không phải thật. Quý vị có phân biệt sẽ có mười pháp giới, cũng là nói có pháp giới tứ Thánh, không còn phân biệt thì pháp giới tứ Thánh cũng không còn. Tuy pháp giới Tứ Thánh không còn, nhưng quý vị cũng chưa vượt thoát. Lúc nào mới vượt thoát được? Không khởi tâm, không động niệm là vượt thoát, không còn mười pháp giới. Đây là thật tướng của các pháp, tức là chân tướng. Thật tướng vô tướng, chân tướng vô nhất thiết tướng, ở đoạn này nói là vô tướng.

“Hựu Mật giáo u thừa cánh hữu thiên thâm nhị nghĩa”. Trong Mật giáo có hữu tướng và vô tướng, có thiên thích và thâm bí. “Kỳ thiên lược giả, vị phàm phu sở kiến sắc tâm chi chư pháp, sự tướng hiển liễu”. Rất rõ ràng. “Tâm tiên hiện hành, dị tri dị kiến, vị chi hữu tướng”. Trong lục đạo có chúng sanh nào nói những hiện tượng trước mắt là vô tướng không? Chẳng ai cho rằng đó là vô tướng, họ đều cho rằng có tướng. Thể tánh của các pháp, vô sắc vô hình, không có nhất tướng, nên gọi là vô tướng. Nói như thế chúng ta đều hiểu, thể tánh của các pháp là tự tánh, cũng gọi là pháp tánh, nó không có hiện tượng, nó có thể hiện tướng. Cho nên từ thể tánh mà nói là không tịch, vạn pháp giai không, liễu bất khả đắc. Từ sự mà nói, tất cả tướng đều ở trước mặt,

chúng ta đích thực đạt được thọ dụng. Hiện tượng này là vô thường, là vô trụ, vô trụ tức là không thể dừng lại một chỗ, không thể dừng lại, nó lưu động, nó là pháp sanh diệt, nó không dừng lại. Kỳ thật giống như tivi của chúng ta bây giờ, những hình tượng trên màn hình, đạo lý này rất rõ, những hình ảnh này là động, không phải đứng im, nếu như đứng im thì biến thành đoạn phim, nó vĩnh viễn đang động.

Hiện tượng trong vũ trụ, Phật pháp gọi là biến pháp giới hư không giới, tất cả hiện tượng đều chuyển động, đều là đang động, niệm trước diệt rồi niệm sau sanh khởi, niệm này nối tiếp niệm kia. Nhưng quý vị phải biết, niệm trước không phải là niệm sau, niệm sau không phải là niệm trước, mỗi niệm không giống nhau, không có một niệm nào tương đồng, quý vị tìm không ra. Nói cách khác, không có niệm nào giống nhau, chỉ có thể nói là đại đồng tiểu dị, không hoàn toàn tương đồng, mỗi tướng đều là độc lập. Từ đâu sanh? Mê mất tự tánh thì hiện tượng xuất hiện. Chúng ta gọi loại này là hiện tượng tự nhiên, nó không có lý do, nó không có đến và đi. Đúng như trong kinh nói, đến không có chỗ đến, và đi cũng không có chỗ đi. Vậy nó sanh ra như thế nào? Tức là nhất niệm trước mắt. Nhất niệm này, Bồ Tát Di Lặc nói: “một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm”, là ý niệm như vậy. Chúng ta không thể phát hiện nó. Khoa học kỹ thuật hiện đại rất giỏi, cũng không cách nào phát hiện nó. Hiện tượng này đích thực được giới khoa học thấy rồi, giới khoa học biết rằng tốc độ sanh diệt của nó rất nhanh, nhưng chỉ biết như vậy thôi. Không giống như Bồ Tát Di Lặc, Bồ Tát Di Lặc đã nói được con số chính xác, một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm. Chúng ta thử tính xem 32 ức, một khảy móng tay này có bao nhiêu niệm? 32 ức niệm, đã nói ra chữ số rồi. Hiện tượng vật chất từ đâu mà có, là từ tâm niệm tích lũy mà sanh huyễn tướng, vì mỗi niệm đều đầy đủ ngũ uẩn- sắc thọ tưởng hành thức, mỗi niệm đều đầy đủ. Chúng ta không thể tìm ra nhất niệm trong ngũ uẩn, nên gọi nó là vô tướng, gọi nó là vô vi. Nhưng niệm này cùng tích lũy thì biến thành một ý niệm rất thô, chúng ta thấy được. Giống như nước bốc hơi, nước bốc hơi ở trong không trung chúng ta không nhìn thấy, nó ngưng tụ thành giọt mưa từ không trung rơi xuống, chúng ta thấy được, nó gặp không khí lạnh kết thành băng, chúng ta thấy được, nhưng nó ở trên bầu trời chúng ta sẽ không thấy. Trong bầu trời có nước hay không? Có, bầu trời đầy hơi nước, ngày nay chúng ta nói là độ ẩm, độ ẩm tức là hơi nước. Độ ẩm hôm nay là bao nhiêu, dùng máy móc có thể đo được, mắt thường nhìn không thấy, tai cũng không nghe được, nhưng thân thể cảm xúc được. Hiện tượng này chúng ta gọi là hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tự nhiên sẽ sanh ra biến hóa, ai là chủ thể của nó? A lại da, chúng ta nói là ý niệm, khởi tâm động niệm đang làm chủ nó, tùy theo ý niệm của chúng ta mà sanh biến hóa. Trong Hoàn Nguyên Quán của Hiền Thủ quốc sư nói là “xuất sanh vô tận”, đại sư Huệ Năng thì nói “năng sanh vạn pháp”, cùng một ý nghĩa. Những ý nghĩa cạn này chúng ta hiểu, sâu một chút thì không hiểu. Thể tánh của các pháp là vô sắc vô hình, không tồn tại một tướng, gọi là vô tướng, ý nghĩa này cạn.

Thứ hai, ý nghĩa sâu hơn. “Kỳ thâm bí giả, vị hữu tướng giả, nhất thiết chi pháp, các các chi tướng, phân minh nhi trụ”. Tất cả tướng chúng ta thấy trước mắt, chữ “trụ” này là nói nó chưa mất đi. Trụ là tướng gì? Là tướng tương tự tướng tục. Vừa rồi nói, tuyệt đối không có hai tướng tương đồng. Phim như vậy, tivi cũng như vậy, không có hai hình ảnh tương đồng, nó đang biến hóa. Sự biến hóa này rất vi tế nên chúng ta không quan sát được, biến hóa rõ ràng mới quan sát được, vi tế quan sát không được, dùng máy móc đo thì có thể biết được một bộ phận mà thôi, không thể biết được hoàn toàn, biết được hoàn toàn phải dựa vào công phu tu chứng.

Dưới đây là nói về vô tướng. “Vô tướng giả, nhất tướng chi trung, cụ nhất thiết chi tướng, nhi nhất tướng bất lưu. Cụ nhất thiết chi tướng nhi vô nhất tướng, cố vân vô tướng”. Ý nghĩa này rất sâu, trong một tướng có phải là tất cả tướng hay không? Đúng như vậy. Chúng ta đang đọc chú giải này, ở trang 296 cư sĩ Niệm cho chúng ta biết, chấm nhỏ của một sợi lông, một hạt bụi. Chấm nhỏ đó hình dáng như thế nào? Ở trang 338 nói về vi trần, trích dẫn lượng tử mà giới khoa học thời cận đại phát hiện. Một điện tử bằng 100 ức lượng tử, tức là 100 ức lượng tử tụ lại thành 1 điện tử, điều này khoa học đã phát hiện ra. Nhưng những lời trong kinh Phật nói thì khoa học không phát hiện được. Đó là nhất tướng tức là 1/ 100 ức điện tử cực nhỏ này, một điểm nhỏ như vậy, nó đầy đủ tất cả tướng. Tất cả là tất cả tánh tướng, lý sự, nhân quả trong biến pháp giới hư không giới, có đủ trong một chấm này. Điều này khoa học chưa bao giờ nói đến, chỉ có trong kinh điển đại thừa nói đến mà thôi. Điều này có thật không? Thật chứ. Vì sao? Vì lớn là tự tánh, nhỏ cũng là tự tánh, tự tánh không có lớn nhỏ, tự tánh không có chân vọng, tự tánh không có mê ngộ, tất cả tương đối trong tự tánh đều không tồn tại, cho nên nói: “nhi nhất tướng bất lưu, cụ nhất thiết chi tướng nhi vô nhất tướng”, đây gọi là vô tướng. Ý nghĩa này nói rất sâu! Hạt nhỏ nhất này, ngày nay nói là lượng tử, trong đó có đủ đại thiên thế giới, trùng trùng vô tận. Đây có phải là sự thật không? Đúng vậy, không sai chút nào. Tuy trùng trùng vô tận, nhưng nó không có một tướng, đây gọi là vô tướng.

“Phi thị vô sắc vô tướng giả”. Những thứ khoa học phát hiện chắc chắn là có hình có sắc, nếu không vô hình vô sắc thì họ không thấy được. Những hình sắc này đều là hư huyền, không phải chân thật, điểm này khoa học biết được. Nhưng trong vật chất nhỏ như vậy bao hàm toàn bộ vũ trụ, thì thật không thể nghĩ bàn.

Khoa học kỹ thuật cận đại phát minh ra thẻ nhớ, một cái thẻ nhớ nhỏ, lớn bằng đầu móng tay, nhưng trong đó có thể dung nạp 1 bộ Đại Tạng Kinh, thật không thể nghĩ bàn! Chúng ta cảm thấy đây là hiện tượng lạ trong khoa học. Nhưng không biết rằng, đức Phật dạy chúng ta, cái nhỏ đó, nhỏ đến mức độ nào? 1/ 100 ức của một điện tử, trong đó nó dung nạp tin tức là biến pháp giới hư không giới, không sót vật gì, tất cả đều ở trong đó, khoa học không phát hiện ra. Nếu giới khoa học nghe được những lời này, họ sẽ gật đầu không phản đối, họ sẽ nói có khả năng này. Khoa học kỹ thuật

bây giờ vẫn chưa đủ, vẫn chưa đạt đến cảnh giới này, rất có khả năng. Một điểm nhỏ như vậy nhưng tốc độ truyền phát tin tức nhanh không thể hình dung được, tuyệt đối không phải giống như sóng điện từ, tốc độ của ánh sáng mặt trời có thể so sánh với nó. Biết được ánh sáng của tốc độ, bây giờ biết được tốc độ nhanh nhất, một giây là 30 vạn km.

Trong kinh Phật dạy, tốc độ dao động trong tự tánh của chúng ta, bất luận là tư tưởng dao động hay vật chất dao động, nhục thể của chúng ta là vật chất, vật chất tồn tại đều thuộc về dao động, nó bất động thì vật chất này không còn. Như chúng ta xem những hình tượng trên màn hình tivi, nó bất động thì lập tức không còn nữa. Điều là tốc độ di động rất nhanh, khiến chúng ta thấy như là thật. Trong Hoàn Nguyên Quán của Hiền Thủ quốc sư nói rằng, bất luận là tư tưởng dao động hay vật chất dao động, tốc độ của nó là biến pháp giới hư không giới- chu biến pháp giới, vừa động tức là chu biến pháp giới. Vì sao? Vì pháp giới và chấ nhỏ là nhất thể, cho nên vừa động thì tất cả đều biết rồi. Giống như thân thể của chúng ta, thân là nhất thể, bất luận một chỗ nào trên cơ thể bị đau, thì toàn thân đều biết, đều biết chỗ đau này là ở đâu. Vì sao? Vì nó là nhất thể. Con người chúng ta và toàn thể vũ trụ, toàn thể vũ trụ giống như một người, một điểm nhỏ trên thân thể của chúng ta, nó có sự liên quan rất mật thiết.

Bất luận là chánh báo hay y báo. Hiền Thủ đại sư nói ba loại chu biến, thứ nhất là tốc độ- “chu biến pháp giới”, thứ hai là biến hóa, tức là ảnh hưởng, biến hóa- “xuất sanh vô tận”, thứ ba là nói về tâm lượng- “hàm dung không hữu”. Hàm là đối với thái hư không mà nói, “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”. “Dung không” tức là tâm bao thái hư. Lượng, trong lượng có thể bao hàm, lượng lớn, “lượng châu sa giới”. Ngạn ngữ có câu: “lượng lớn phước lớn”. Người nào phước lớn nhất? Đức Phật. Vì sao? Vì lượng của Phật quá lớn, có thể bao dung tất cả. Người lượng nhỏ thì không thể bao dung, cho nên phước họ nhỏ. Quý vị muốn xem một người phước lớn chừng nào, thì hãy xem lượng của họ lớn chừng nào, thật sự lượng lớn phước lớn, bất luận là hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần, từ lượng mà nói đều không có giới hạn, chẳng có gì không thể bao dung, đây gọi là vô tướng. Cho nên dưới đây thêm một câu “phi thị vô sắc vô hình dã”, ý nghĩa này nói rất sâu, nó đích thực là chân tướng sự thật.

Chúng ta tiếp tục xem dưới đây. “Vô vi”. Vi là làm, “vô nhân duyên tác tác viết vô vi”, ý nghĩa là “đồng ư vô tác”. Ở trước phẩm thứ 17 có chú giải về “vô tác”, chúng ta đã học qua rồi. Vô vi pháp là hiện tượng tự nhiên, hữu vi pháp có sanh có diệt, vô vi pháp là vô sanh vô diệt.

Thiên Thân Bồ Tát đem 660 pháp trong Du Già Sư Địa Luận quy nạp thành trăm pháp, đây là Bách Pháp Minh Môn luận của Pháp Tướng tông, nhằm đạt được mục đích dạy học dễ dàng. Biên tập rất hay! Nó được phân thành 5 khoa, tức là năm loại lớn. Trong hữu vi pháp có bốn loại là: tâm pháp, tâm sở hữu pháp, sắc pháp. Tâm

pháp là hiện tượng tinh thần, sắc pháp là hiện tượng vật chất, còn một loại nữa là bất tương ưng hành pháp, ý nói là nó không phải tâm, tâm sở, sắc pháp, nhưng nó có liên quan với ba loại này, nó không thuộc về loại nào trong ba loại này, nó đều có liên quan với ba loại này. Dùng lời nói bây giờ, thì nó là một khái niệm trừu tượng, nhất định không có sự thật. Sau cùng là vô vi pháp, vô vi pháp có 6 pháp. Hữu vi pháp, tổng cộng có 94 pháp hữu vi. Có sanh có diệt thì chúng ta dễ hiểu, không sanh không diệt chúng ta khó hiểu, đặc biệt là chân như vô vi, đó là vô vi thật sự, năm vô vi trước có thể nói là tương tự vô vi mà thôi, không phải thật sự vô vi. Vì sao? Vì nó không thuộc hữu vi, nên đành nói nó là vô vi. Nhưng vô vi thật sự chỉ có một pháp là tự tánh, tự tánh thật sự là vô vi pháp.

Dưới đây là “vô phược vô thuyết, thế dĩ vô minh phiền não vi phược”. Đây là ví dụ. Phược là gì? Là sợi dây trói chúng ta lại, không được tự do, ý nghĩa là không tự tại, không tự do. Ví dụ cho điều gì? Ví dụ cho phiền não, vô minh phiền não, trần sa phiền não và kiến tư phiền não, ba loại phiền não lớn, bị trói lại. “Dĩ đoạn hoặc hiển chân vi thoát”. Quý vị xem, đoạn kiến tư hoặc phiền não thì thoát ly lục đạo luân hồi, gọi là giải thoát. Giải là tháo ra, tức là tháo sợi dây ra, ví cho quý vị từ trong phiền não thoát ra, thoát ly. Đoạn trần sa phiền não rồi, vô minh phiền não cũng đoạn rồi, quý vị thoát ly mười pháp giới, quý vị là pháp thân Bồ Tát, trú ở cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Ở trong Thật Báo Trang Nghiêm đã đoạn hết tập khí vô minh phiền não rồi, quý vị ra khỏi cõi Thật Báo. Cõi Thật báo không phải là rốt ráo, quý vị trở về cõi Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang là tự tánh, tức là pháp tánh, trong thiền tông nói “bản lai diện mục khi cha mẹ chưa sanh”, quý vị tìm được bản lai diện mục rồi, đây là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, trong kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu Giác Như Lai.

Ai là người đạt được Phật quả cứu cánh? Bản thân của quý vị. Đức Thế Tôn thường nói: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, quý vị thành Phật viên mãn rồi. Việc vãng sanh đến thế giới Cực Lạc cũng xem như là quý vị nắm chắc, sẽ được bảo chứng, quý vị sẽ thành tựu trong một đời. Nếu không được vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, thì quý vị không có bảo chứng. Chắc chắn sẽ thành tựu, nhưng không biết tháng nào năm nào, thời gian này quá dài. Chân tướng sự thật này chúng ta chẳng thể không biết. Đã biết rõ rồi, đã hiểu rõ rồi, đã hiểu minh bạch rồi, không còn mê nữa, khẳng định quý vị hạ quyết tâm, một phương hướng, một mục tiêu, cầu sanh Tịnh Độ, thân cận Phật A Di Đà, là chúng ta đã thật sự tìm được con đường giải thoát. Điều này thật hiếm có. Người xưa có câu: “trăm nghìn ức kiếp khó gặp được”, vô lượng kiếp đến nay khó gặp được một ngày, ngày này hôm nay chúng ta gặp được rồi.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới.

“Nhi vị tri vô minh dữ pháp tánh, bốn vị nhất thể. Pháp tánh như thủy, vô minh như băng, hiện tướng tuy thù, cứu kỳ bốn thể, tắc vô minh chi băng cử thể thị pháp tánh chi thủy”.

Ví dụ này cũng rất hay, vô minh là mê, pháp tánh là giác, giác mê là một không phải hai. Mê là mê ở pháp tánh, giác là giác ở pháp tánh, thể đều là pháp tánh, cho nên mê ngộ không hai. Đây là chân tướng sự thật, là thật tướng của các pháp. Cho nên nói, chuyển mê khai ngộ, chuyển phàm thành thánh, giác mê là một, phàm thánh cũng là một, giáo lý đại thừa gọi là nhập bất nhị pháp môn. Ý nghĩa nhập bất nhị pháp môn tức là quý vị hoàn toàn chứng đắc, quý vị thông đạt minh liễu rồi, nhị biên đều buông bỏ. Nhị biên tức là mê và ngộ, mê buông bỏ, ngộ cũng buông bỏ. Mê buông bỏ rồi thì ngộ từ đâu mà có? Như một người bệnh cần uống thuốc, hết bệnh rồi thuốc cũng không cần nữa. Trong kinh Bát Nhã nói “pháp còn phải bỏ, huống gì phi pháp”. Phi pháp là mê. Pháp là gì? Pháp là giúp chúng ta giác ngộ, quý vị thật sự giác ngộ rồi, thì không cần pháp nữa.

Trong kinh Kim Cang ví dụ, quý vị qua sông phải ngồi thuyền, thuyền là công cụ để qua sông, đó là pháp, quý vị phải ngồi thuyền này để qua sông, qua đến bờ bên kia, đến bờ bên kia rồi, không cần thuyền nữa, quý vị cần thuyền để làm gì nữa, không cần. Thuyền ví cho Phật pháp, khi chưa giác ngộ thì cần nó, phải nương vào nó, đến bờ bên kia rồi, không cần nó nữa. Đây là bảo chúng ta không nên tham luyến pháp, tham luyến sẽ phiền phức. Đức Phật là dạy chúng ta đoạn tâm tham, chứ không phải bảo chúng ta đối đối tượng, không tham pháp thế gian thì tham Phật pháp, đối đối tượng thôi. Mê hoặc của quý vị, phiền não của quý vị chưa đoạn. Phật là dạy chúng ta đoạn mê hoặc, đoạn phiền não, không phải bảo quý vị đối đối tượng. Kỳ thật đối tượng là không, đối tượng là giả, đối tượng là bất khả đắc, quý vị muốn đối nó để làm gì? Không nên bận tâm trong cảnh giới, bên ngoài không có việc gì. Dùng tâm ở đâu? Dùng tâm ở trong tâm. Cho nên nhà Phật gọi là nội học, chúng quả gọi là nội chứng, ý muốn nói rằng không liên quan gì đến ngoại cảnh.

Không bị ảnh hưởng bởi cảnh giới bên ngoài, quý vị là Bồ Tát; bị ảnh hưởng bởi cảnh giới bên ngoài, thì quý vị là phàm phu. Cảnh giới bên ngoài, hợp với ý của mình, quý vị sanh tâm hoan hỷ, trái với ý mình thì sanh tâm sân nhuế, sai rồi, quý vị bị ảnh hưởng cảnh giới bên ngoài. Quý vị có thể không bị ảnh hưởng bởi cảnh giới bên ngoài, hoặc quý vị có thể bị ảnh hưởng cảnh giới bên ngoài, đó gọi là gì? Là cảnh tùy tâm chuyển, cảnh giới bên ngoài chịu ảnh hưởng quý vị, quý vị làm chủ tể tất cả, chủ tể này nghĩa là cái ta, tìm được cái ta chân thật rồi. Bây giờ chúng ta rất đáng thương, bị bên ngoài làm chủ tể nội tâm của chúng ta, quá khổ rồi, đây gọi là mê hoặc điên đảo. Lúc nào nội tâm của chúng ta làm chủ được vũ trụ bên ngoài, thì quý vị là Phật, là Bồ Tát. Cảnh tùy tâm chuyển, điều này có lý, có lý luận làm y cứ; chúng ta bị cảnh giới bên ngoài chuyển, là vô lý, là mê hoặc điên đảo, là chuyện không bình thường. Trong

Huyền Nghĩa có ví dụ, vô minh và pháp tánh là nhất thể, chuyển vô minh kiến pháp tánh. như băng là nước, nước là băng, vì băng và nước là nhất như, cho nên không có phược cũng chẳng có thoát.

Chúng ta thấy năm xưa Đạt Ma tổ sư đến Trung Quốc, cảnh giới đó quá cao, không có ai hiểu được, Ngài ở Thiếu Lâm tự quay mặt vào tường 9 năm, gặp được Huệ Khả. Huệ Khả rất ngưỡng mộ Ngài, trong lòng có vấn đề không giải quyết được, mùa đông tuyết rơi, Đạt Ma Tổ sư ở trong phong nhập định, Huệ Khả ở ngoài cửa đợi. Tuyết rơi rất lâu, tuyết ngập đến đầu gối, Đạt Ma tổ sư cũng không màng đến ông. Trong tình trạng này, ông lấy giới đao chặt đứt cánh tay trái, đem cánh tay này cúng dường Đạt Ma tổ sư. Không có gì cúng dường, chặt cánh tay cúng dường tổ sư. Tổ sư nhìn rồi nói: Vì chuyện gì mà ông phải khổ như thế? Huệ Khả nói: Con xin thầy giúp con an tâm, tâm con bất an! Đạt Ma tổ sư đưa tay ra nói: đem tâm ra đây ta an tâm cho. Câu nói này đã thức tỉnh Huệ Khả, ông tìm tâm, tâm đâu tìm không thấy, tìm một lúc, bèn thưa tổ sư rằng: Tâm của con liễu bất khả đắc, tâm ở đâu, tìm không ra. Đạt Ma tổ sư nói với ông: “Ta đã an tâm cho ông rồi!”, ta đã an tâm cho ông rồi đó. Huệ Khả liền khai ngộ, khai ngộ là minh tâm kiến tánh, buông bỏ tất cả, buông bỏ nhị biên. Huệ Khả đại sư khai ngộ là nhờ mấy câu này, quý vị xem, một người hỏi một người đáp.

Chúng ta cũng thấy được, nghe được câu chuyện này, quý vị hỏi tôi, tôi cũng bắt chước tổ sư Đạt Ma trả lời quý vị, thử xem quý vị có khai ngộ được hay không, quý vị không khai ngộ được! Vì sao quý vị không khai ngộ? Quý vị không được chân thành khẩn thiết muốn giải quyết vấn đề của mình như Huệ Khả. Bây giờ tại sao quý vị không khai ngộ? Vì quý vị không có vấn đề gì, làm sao quý vị khai ngộ được. Cho nên thiền tông nói: “đại nghi đại ngộ, tiểu nghi tiểu ngộ, không nghi không ngộ”. Ngày nay chúng ta không hoài nghi, không nghi ngờ pháp tánh, không nghi ngờ vô minh, vậy thì không có chỗ ngộ rồi. Những câu chuyện như vậy trong kinh Phật rất nhiều rất nhiều. Đích thực quý vị nói mình có phiền não, quý vị đem phiền não ra, quý vị phải đi tìm phiền não, phiền não liễu bất khả đắc. Nói cách khác, điều này rốt cuộc là gì? Là một nhận thức sai lầm, chúng ta nói là do một quan niệm sai lầm tạo thành. Làm cách nào để sửa đổi quan niệm sai lầm này? Đừng lo, buông bỏ quan niệm sai lầm là được rồi. Quý vị tìm phương pháp để sửa nó, thì phương pháp đó lại là một phiền não, lại là một sự phiền phức, vĩnh viễn không giải quyết được. Vì sao? Vì tất cả tướng tượng của quý vị đều là hư vọng, hư vọng không thể hóa giải hư vọng, khi chân thật xuất hiện, thì hư vọng biến mất. Chân thật xuất hiện như thế nào? Buông bỏ hư vọng thì chân thật xuất hiện, then chốt vẫn là ở chỗ buông bỏ.

Huệ Khả luôn cho rằng tâm mình bất an, sanh phiền não, tổ sư Đạt Ma nói, ông buông bỏ tâm niệm vọng tưởng bất an này, thì không sao rồi. Người xưa nói rất hay: chỉ cần trừ vọng niệm, đừng cầu chân. Buông bỏ vọng rồi, chân ở đâu? Vẫn là vọng niệm. Chân và vọng là một không phải hai, buông bỏ ý niệm thì vọng biến thành chân,

vọng vốn dĩ là chân. Khi không buông bỏ, chân vốn dĩ là vọng. Cho nên không khởi tâm, không động niệm, chân hiện tiền, chân như hiện tiền, chân tâm hiện tiền, chân tánh hiện tiền. Khởi tâm động niệm thì những thứ này không còn, vì sao? Vì chân tâm biến thành khởi tâm động niệm, chân tâm biến thành kiến tư phiền não. Đây là nguyên lý, quý vị phải thấu triệt nguyên lý, phải hiểu rõ ràng minh bạch.

Chân là gì? Nhất niệm bất sanh là chân. Không làm được nhất niệm bất sanh, vì sao không làm được? Vì tập khí vọng tưởng quá nặng, tự nhiên từng ý niệm từng ý niệm thoát ra bên ngoài, giống như dòng suối vậy, không ngừng từ dưới đất phun ra, đây là căn bệnh của chúng sanh trong lục đạo, trong mười pháp giới. Việc này phải làm sao? Mặc kệ nó, đừng chú ý đến nó, đó là buông bỏ. Buông bỏ lâu ngày thì thiên định xuất hiện, tâm quý vị định lâu ngày thì đại triệt đại ngộ, quang minh trong tự tánh hiện ra.

Phương pháp của người niệm Phật là phương pháp khéo léo nhất trong 8 vạn 4 ngàn pháp môn, tức là niệm Phật A Di Đà. Phật A Di Đà không phải vọng cũng không phải chân. Phật A Di Đà là tự tánh, Phật A Di Đà là chân tâm, Phật A Di Đà là chân như, hay không thể diễn tả. Nhất định không hoài nghi câu Phật A Di Đà này, quyết định không có vọng tưởng, không có tạp niệm, bất cứ lúc nào cũng niệm được, không có việc gì thì niệm Phật A Di Đà, đừng vọng tưởng. Dùng câu Phật A Di Đà này để thay thế ý niệm của chúng ta, gọi là người niệm Phật, đây gọi là “nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật”. Hai câu sau là nói hiệu quả của nó, nhất định thấy Phật thì quý vị đã thành Phật rồi, quý vị không thành Phật quý vị sẽ không thấy được Phật, thấy Phật tức là thành Phật, thành Phật tức là thấy Phật. Cho nên vô phược vô thoát, một câu danh hiệu Phật niệm đến cùng là được.

Dưới đây là “vô chư phân biệt”. Vô chư phân biệt tức là không hai, trong kinh điển đại thừa nói là như, ý nghĩa là như. “Pháp giới lý thể, bất nhị bình đẳng, cố vân như”. Biến pháp giới hư không giới là một lý, lý thể chính là pháp tánh, tức là tự tánh. “Chư pháp giai như, cố vân như như”. Chư pháp là nói tất cả hiện tượng, tất cả hiện tượng không rời tự thể, tự thể là như, còn hiện tượng thì sao? Hiện tượng sao không như được, nếu nó bất như làm sao nó có thể hiện tượng? Cho nên các pháp đều như, người giác ngộ biết được. Tự tánh là gì? Tất cả pháp chẳng có pháp nào không phải tự tánh, cho nên gọi là như như. Đại Thừa Nghĩa Chương viết: “bỉ thử giai như”. Thử là mình, ngoài mình ra gọi là bỉ. Biến pháp giới hư không giới, trên từ chư Phật Như Lai, dưới đến địa ngục A tỳ, cùng với ta là một thể, một tự tánh, cho nên nói đều như, tướng như tánh của nó, tánh như tướng của nó. Người xưa đối với việc này- đây là trong kinh thường dùng, dùng vàng và kim khí để làm ví dụ, vàng ví cho tự tánh, đồ trang sức bằng vàng được ví cho pháp tướng. Vàng là thể, làm ra trang sức là tướng, đều làm từ vàng, làm vòng, làm dây chuyền, làm tất cả đồ trang sức.

Chúng tôi có tham quan qua, tôi thấy ở Đài Loan, nghe nói ông ta ở Hàng Châu, chuyển công ty đến Hàng Châu. Ông ta làm đồ trang sức, đồ trang sức giả, mạ vàng. Tôi cảm thấy đẹp hơn đồ trang sức thật nữa, giá cả rất rẻ, có mắt cũng không tiếc lắm, cho nên lượng tiêu thụ của ông ta rất khả quan. Vì sao vậy? Vì ai cũng thích, rất rẻ, mạ bằng vàng thật. Tôi đi tham quan phòng triển lãm của ông ta, hình như có khoảng gần hai mươi ngàn loại, kiểu mẫu không giống nhau. Khi xếp ra rục rờ muôn màu. Hôm đó đi theo tôi có mười mấy người, chúng tôi đến phòng triển lãm, tôi nói với mọi người: quý vị xem thử, trong kinh này nói “lấy vàng làm đồ trang sức, đồ trang sức đều là vàng”, chẳng phải quý vị đã thấy rồi đó sao? Vàng ở đâu? Nhật một thứ lên đều là vàng, một thể đấy, **quý vị thấy được là 1-2 vạn loại kiểu mẫu không giống nhau, một chữ là bao quát rồi: Vàng! toàn là vàng. Vàng tượng trưng cho tự tánh, những khí cụ này tượng trưng cho pháp tướng, pháp tướng và tánh là một không phải hai. Pháp tánh như, pháp tướng cũng như, các pháp đều là như, đây gọi là như như.**

Cảnh giới này đặt ngay trước mặt quý vị, nói với quý vị thì quý vị dễ hiểu hơn, rất dễ lãnh hội. Quý vị muốn minh tâm kiến tánh, tự tánh ở đâu? Tướng tức là tánh, tướng là tánh biến ra, tánh là thể của tướng, tướng là tướng của thể, nó là một không phải hai. Nếu tướng diệt đi, chẳng phải tánh cũng diệt sao? Cho nên tướng không thể diệt, tướng có thể thay đổi, nó không diệt. Giống như vàng tạo thành tượng Phật, quý vị thấy là lay, sẽ đánh lẽ ba lay, sẽ cung kính. Nếu như đem số vàng trong tượng Phật này đúc thành một con mèo, con chó, quý vị thấy nó rất dễ thương, thật ra thì sao? Là tượng Phật biến thành. Muốn biến thành gì thì biến thành cái đó, cùng một pháp tánh, tánh không biến, tướng thì biến hóa. Tướng tùy theo ý niệm của con người mà biến hóa, cho nên pháp tướng và pháp tánh là một không phải hai. Trong Đại Thừa Nghĩa Chương nói câu này rất hay: “bỉ thử giai như, cố viết như như”.

“Nhu phi hư vọng, cố phục kinh trung diệc danh chân như”. Chân như ở đâu? Tự tánh là chân như. Pháp tướng thì sao? Pháp tướng là chân như, vì thể của pháp tướng chính là tự tánh, minh tâm kiến tánh thì họ thấy được chân tướng sự thật này.

Ngày nay chúng ta học kinh giáo, cũng hiểu được, có kiến tánh hay không? Giống như là kiến tánh rồi, thực tế thì sao? Thực tế không có. Vì sao không có? Vì quý vị không buông bỏ, quý vị buông bỏ thì thấy tánh. Không buông bỏ, nghe nói là như vậy chứ không phải cảnh giới của mình. Nếu quý vị nghe đến chỗ này, lập tức buông bỏ, chúc mừng quý vị, quý vị đã chứng đắc pháp thân Bồ Tát, quý vị vượt qua mười pháp giới, đây là thật không phải giả. Cho nên Phật pháp biết thì khó làm thì dễ. Làm là tu hành, sửa đổi hành vi sai lầm trong một niệm, chúng ta khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước tức là sai lầm, quý vị đem những thứ này buông bỏ thì quý vị đã thành Phật. Địa vị thấp nhất cũng là Bồ Tát sơ trụ của Viên giáo trong kinh Hoa Nghiêm, siêu việt mười pháp giới. Địa vị cao nhất có thể trực tiếp chứng đắc quả vị Diệu Giác. Ngày nay chúng ta nghe nói, vì sao không buông bỏ được? Đại sư Chương

Gia nói, vì quý vị không hiểu, nên không buông bỏ được. Nếu như quý vị nghe hiểu được, quý vị sẽ buông bỏ rất nhanh, bất cứ người nào cũng không cản trở được, quý vị trực tiếp thành Phật. Phải hiểu rõ ràng, minh bạch, nhất định là phương pháp này.

Chúng ta nghe kinh có lợi không? Có! Lợi này tức là huân tập, huân tập mỗi lần mỗi lần, quý vị mới giác ngộ được.

Chúng ta giống như một miếng gỗ bị rớt vào trong nước, ngâm trong nước mấy ngàn năm, ướt đẫm rồi, hôm nay vớt lên dùng một chút lửa đốt nó, đốt cháy không? Đốt không cháy. Đừng gấp, đốt lại khúc củi khác, đốt 1 vạn khúc, đốt 10 vạn khúc, đốt 100 vạn khúc, thì cháy được. Đây gọi là gì? Là trường thời huân tu, chắc chắn nó sẽ cháy, gỗ sao không cháy được? Ngâm trong nước lâu ngày, tức là tập khí quá sâu, tập khí quá nặng, tuy nghe kinh hiểu được, nhưng không quay đầu, trong nháy mắt là căn bệnh cũ lại tái phát, đạo lý là như vậy, đốt như thế nào cũng không cháy. Đây nói lên rằng trường thời huân tu rất quan trọng.

Giống như đại sư Huệ Năng, đốt là cháy liền, trong Phật pháp gọi Ngài là hàng thượng thượng căn. Vì sao dễ dàng khai ngộ như vậy? Các vị tổ sư nói rằng, Ngài không phải là ngẫu nhiên khai ngộ, Ngài là vô lượng kiếp tu hành đại thừa. Giống như một miếng gỗ ngâm trong nước, nó đã bị đốt 100 vạn lần, đốt cháy, khúc củi này đốt nó cháy được. Chúng ta thì thế nào? Chúng ta ở trước không có chữ số này, không tu tập lâu dài. Có tu tập hay không? Chắc chắn có, nếu như không có, kinh này sẽ nghe không vô, quý vị không ngồi đây hai tiếng đồng hồ được. Quý vị không tin thì ra ngoài tìm một người đến đây, quý vị bảo họ ngồi đây hai tiếng đồng hồ, họ ngồi được 5 phút là tốt rồi, họ không thể ngồi! Vì sao? Vì họ không có thiện căn. Quý vị ngồi được, chứng tỏ kiếp trước quý vị không chỉ 1 đời, 2 đời, 3,4,5 đời, quý vị ít nhất cũng huân tu mười mấy hai mươi đời, quý vị nghe Phật pháp mới hoan hỷ như vậy, mới hoan hỷ ngồi được hai tiếng đồng hồ như vậy, mỗi ngày đều đến, không phải là chuyện dễ. Không chuyển được, chính là vì tập khí quá nặng, phiền não quá sâu, huân tập mỗi ngày rất có lợi cho quý vị. Nếu mỗi ngày không gián đoạn, huân tập liên tục 10 năm, 20 năm, 30 năm, quý vị sẽ thành công, quý vị sẽ đại triệt đại ngộ.

Người của Tịnh Độ tông đại triệt đại ngộ tức là buông bỏ triệt để, thân tâm và thế giới, pháp thế xuất thế đều buông bỏ, một bộ kinh, một danh hiệu Phật. Đây là gì? Đây là người giác ngộ thật sự, không phải là người giác ngộ thật sự thì không làm được. Quý vị nghĩ kỹ xem, đạt đến thế giới Tây phương Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, không phải là chuyện khó. Đại sư Thiện Đạo nói: “vạn người tu vạn người vãng sanh”, không sót người nào, lời nói này là thật, không phải giả. Thầy lý nói rằng, 1 vạn người niệm Phật, người vãng sanh cũng chỉ có năm ba người. Lời nói này của thầy Lý cũng là thật, không phải là giả. Vì sao vậy? Vì đại đa số người niệm Phật nhưng không muốn đi, miệng thì muốn, nhưng trong tâm lại không, miệng nói muốn

đi, nhưng trong tâm vẫn còn rất tham luyến thế gian này, không chịu buông bỏ, chẳng phải không đi được, mà không muốn đi thì hết cách rồi. Cho nên vãng sanh được hay không, quyền này ở trong tay của quý vị, không ai quản lý được. Quyền vãng sanh không phải trong tay Phật A Di Đà, điều này cần phải biết, ở trong tay của chúng ta, mình muốn đi hay không mà thôi.

“Bỉ thử giai như, tự nhiên vô chư phân biệt”. Câu này đã hiểu rồi, bỉ thử giai như, quý vị còn có phân biệt sao? Không có phân biệt, quý vị còn chấp trước không? Cũng không có. Câu này giúp quý vị đại triệt đại ngộ, thiên môn gọi là đòn cảnh tỉnh, xem đòn này có thể thức tỉnh quý vị hay không. Đích thực có không ít người đại triệt đại ngộ trong câu nói này, họ đã buông bỏ triệt để. Buông bỏ điều gì? dưới đây trong Văn Thù Bát Nhã kinh có đoạn văn: “nhược tín nhất thiết pháp tất thi Phật pháp, bất sanh kinh bố, diệc bất nghi hoặc. Như thị nhãn giá, tốc đắc A nậu bồ đề”. A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, quý vị lập tức chứng đắc. Tất cả pháp đều là Phật pháp, thế giới Cực Lạc là Phật pháp, thế giới Hoa Tạng là Phật pháp, thiên đường là Phật pháp, nhân gian cũng là Phật pháp, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh đều là Phật pháp, không sót pháp nào, mỗi pháp đều là Phật pháp. Quý vị nghe rồi như thế nào? Có vấn đề gì không? Thật sự có rất nhiều người học Phật nghe rồi sợ hãi, giật mình, hoảng sợ, đây hình như là ma nói, không phải là Phật nói. Lời nói này thật sự là Phật nói, không phải ma nói, Phật nói là thật. Đức Phật nói pháp cho chúng sanh dựa vào nhị đế, dựa vào tục đế thì chúng ta hiểu, chúng ta dễ hiểu, ví dụ nói về luân lý đạo đức, nói về nhân quả, chúng ta rất tin tưởng. Đức Phật nói tất cả pháp đều là Phật pháp, làm cho chúng ta hiểu mơ hồ. Cho nên pháp này Phật ít khi nói, trình độ của quý vị không đủ thì không nói với quý vị.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh thuyết pháp cũng nói theo thứ tự, cho nên Ngài nói: Phật tử “nếu trước không học tiểu thừa, sau mới học đại thừa, thì không phải đệ tử của Phật”. Nghĩa là gì? Những người học Phật đời sau phải hiểu tuần tự từng bước, giống như đi học vậy, nhất định quý vị học tiểu học trước, đến trung học, sau đó mới học đại học, cuối cùng là học nghiên cứu sở, không được vượt cấp. Không cần học tiểu học, trung học, đi học nghiên cứu sở, làm gì có chuyện này!

100 năm trở lại đây mọi người phạm sai lầm này, cho nên không có người nào thành tựu. Quý vị nói họ không nỗ lực được sao? Quý vị nói họ không chuyên tâm được sao? Họ rất chuyên tâm, họ rất nỗ lực, nhưng họ đã vượt cấp. Vừa bắt đầu học là học đại thừa. Cho nên học một đời, học rất tốt, nhưng đạt được điều gì? Đạt được kiến thức Phật học, tri thức, không có trí năng, có hiểu không có hành, thậm chí họ hành không bằng một người tại gia bình thường, đây là nguyên nhân không thành tựu được. Cho nên mười mấy năm gần đây, chúng tôi phổ biến khuyên mọi người học từ ba điều căn bản, ba điều căn bản này là Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên và Thập Thiện Nghiệp Đạo. Ba điều này không thực hiện được, thì quý vị học Phật không có nền tảng. Giống

như làm nhà, quý vị không làm móng, quý vị làm nhà tranh thì không sao, nhưng quý vị làm nhà lầu chắc chắn không thể thành tựu. Rất quan trọng! hơn 100 năm nay, ít nhất là 150 năm, đã lơ là việc cắm gốc giáo dục rồi. Vì sao không thể thành tựu? Bao nhiêu người không nghĩ ra nguyên nhân, nguyên nhân là ở chỗ này. Nếu quý vị thật sự thực hành, thời gian 10 năm, 10 năm này dùng hai năm cắm rễ, còn lại 8 năm chuyên công phu, chuyên tu, “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, chẳng những quý vị được tam muội, mà chắc chắn là khai mở trí huệ. Tam muội, trí huệ hiện tiền, tự nhiên quý vị có thần thông, có đạo lực. Niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ tùy thời quý vị có thể đi, muốn đi lúc nào thì đi lúc đó, muốn ở lại thế gian này mấy năm nữa cũng không có gì trở ngại. Đây gọi là gì? Là sanh tử tự tại. Thời gian không dài lắm, 10 là đủ rồi. Người nghiệp chướng, phiền não đặc biệt nặng, 10 năm không đạt được, phải kiên trì, 20 năm nhất định đạt được. Nếu quý vị nói thọ mạng của tôi không dài như vậy. Đừng lo, nếu quý vị làm, chứng minh cho người thế gian thấy, làm gương tốt cho người học Phật, thì thọ mạng của quý vị tự nhiên kéo dài ra. Bây giờ quý vị 80 tuổi, không sao cả, chịu làm, tôi tin là oai thần của Phật A Di Đà gia trì, quý vị nói tôi còn muốn học 20 năm nhất môn thâm nhập, thọ mạng của quý vị chắc chắn vượt qua 100 tuổi. Phật A Di Đà gia trì quý vị, để quý vị làm tấm gương tốt cho mọi người xem, để mọi người tin tưởng, công đức này không thể nghĩ bàn. Cho nên quý vị phải làm, chỉ nói không mà không làm thì không được, đó là giả, quý vị lừa dối được mình nhưng không dối được Phật bồ Tát, làm thì đạt được gia trì.

Cho nên những câu trong Văn Thù Bát Nhã kinh này rất quan trọng. Chúng ta nhất định phải khẳng định tất cả pháp đều là Phật pháp, không pháp nào không phải là Phật pháp, phản đối Phật pháp cũng là Phật pháp, tiêu diệt Phật pháp vẫn là Phật pháp. Hay! Rất hay! Quốc gia hưng thịnh là Phật pháp, long trời lở đất cũng là Phật pháp. Quá tuyệt! Vì sao có những biến hóa này? Biến hóa là tùy theo ý niệm của quý vị mà biến. Trong kinh điển đại thừa nói rất rõ ràng: “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Pháp là chân tâm hiện, tất cả biến hóa là vọng tâm tạo tác, chân vọng không hai. Chân là như, vọng cũng là như- như như. Biết được chân tướng sự thật rồi, bất luận là chân hay vọng đều không động tâm, không động tâm là thành tựu Phật pháp, như như bất động. Quý vị không biết như như, quý vị sẽ động tâm, sẽ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, biết được tất cả pháp là như như rồi, thì tự nhiên bất động, tự nhiên tâm định. Định sanh trí huệ, không sanh phiền não, định là chiếu kiến, không phải nhìn, không sợ hãi cũng không nghi hoặc. “Như thị nhãn giả”, nhãn này có ý khẳng định, có ý chấp nhận. Đây là sự chấp nhận của trí huệ, không phải do cảm tình, chấp nhận của trí huệ chân thật, chắc chắn mau chứng đắc vô thượng bồ đề, chứng đắc vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Dưới đây cư sĩ Niệm trích dẫn trong kinh Đại Bảo Tích câu: “Hựu Đại Bảo Tích kinh vân: chư pháp bản tánh dữ Phật tánh đẳng”. Đẳng là gì? Là bình đẳng. Bản tánh của tất cả pháp, bản tánh của chư pháp, tất cả hữu tình chúng sanh là chư pháp, con

người này của chúng ta cũng là một pháp, cũng là một trong các pháp, cỏ cây hoa lá cũng là pháp, sơn hà đại địa cũng là pháp, hư không pháp giới cũng là pháp. Quý vị thấy trong Bách Pháp Minh Môn luận, luận chủ đem tất cả pháp phân thành 5 loại lớn là: tâm pháp, tâm sở hữu pháp. Tâm sở hữu pháp là gì? Là tâm pháp khởi tác dụng, trong 100 pháp đem nó quy nạp thành 51 tâm sở hữu pháp, tức là khởi tác dụng, tâm pháp khởi tác dụng. “Sắc pháp”, sắc pháp là vật chất. “Bất tương ưng hành pháp”, bây giờ nói là khái niệm trừu tượng, không có sự thật cụ thể. “Vô vi pháp”, phân thành 5 loại lớn này, 5 loại lớn này gọi là chư pháp. Bất kỳ tánh của một pháp nào, bản tánh của nó, với tánh Chư Phật Như Lai, với tánh của pháp thân đại sĩ là một không phải hai. Đẳng này là bình đẳng, không phải bằng, mà là bình đẳng, hoàn toàn tương đồng.

“Cổ chư pháp giai thị Phật pháp”. Tự tánh của địa ngục chúng sanh với tự tánh của Phật A Di Đà là một hay là hai? Là một. Chúng sanh trong địa ngục này có phải là Phật A Di Đà không? Phải, không sai. Vì sao bây giờ họ ở trong địa ngục? Vì họ mê, mê gây nên họa, không phải tánh gây nên họa, tánh không gây nên họa. Tự tánh biến thành địa ngục là họ mê, lúc nào họ giác ngộ, thì họ sẽ phục hồi tự tánh, cảnh giới địa ngục không còn nữa. Chúng ta học được trong kinh điển đại thừa, chúng ta lý giải được. Không chấp trước tất cả các pháp, thì lục đạo không còn nữa, nó là giả, không phải thật; không phân biệt tất cả các pháp, không khởi tâm, không động niệm, thì mười pháp giới không còn; đã đoạn hết tập khí vô minh vô trí trong tất cả pháp, thì cõi Thập Báo Trang Nghiêm cũng không còn, hoặc là gọi nhất chân pháp giới cũng không còn, Cuối cùng hiển lộ ra Thường Tịch Quang viên mãn, đại quang minh tạng, đó là tự tánh, bản thể của tất cả pháp trong thế và xuất thế gian. Bản thể là một không phải hai, trong đó không có hai, cho nên tất cả pháp đều là Phật pháp.

“Nhược đế tín nhất thiết pháp giai thị Phật pháp, diệc vô phân biệt hỷ”. Nghĩa là phân biệt của quý vị đã đoạn, quý vị không còn phân biệt, không còn phân biệt tức là pháp bình đẳng. Trong kinh này nói: “thanh tịnh bình đẳng giác”, chỉ cần quý vị đạt được bình đẳng, chắc chắn đạt được thanh tịnh, chắc chắn giác hiện tiền, tức là giác ngộ, đại triệt đại ngộ. “Viễn ly điên đảo. Như thượng sở thuyết, vạn pháp bản tế, giai khế thật tướng, cố vô điên đảo”. Bản tế tức là bản thể, tức là bản tánh. Khế là khế nhập, cũng là khế nhập thật tướng, thật tướng tức là pháp tánh, thật tướng cũng là tự tánh, cũng là Thường Tịch Quang, cũng gọi là đại bất niết bàn, cho nên không có điên đảo. Điên đảo là gì? Ở đây nói rất hay: Như La Thập đại sư chú giải kinh Tịnh Danh nói: “hữu- vô- kiến”. Ở đây nói đến ba việc, thứ nhất là hữu, thứ hai là vô, thứ ba là kiến. Hoặc chúng ta có cách đọc khác là hữu kiến, vô kiến. “Phản ư pháp tướng, danh vi điên đảo”. Trái ngược với pháp tướng. Dưới đây giải thích rằng: hữu kiến và vô kiến, đều có sở chấp, là nói về chấp trước, “giai vi chư pháp bình đẳng chi tướng, cố danh chi vi điên đảo”. Ở đây giải thích rất hay, vì sao? Vì “các pháp bình đẳng, không có cao thấp”, câu này đức Phật nói trong kinh Kim Cang, trái ngược với đạo lý này, trái ngược với chân tướng sự thật này, gọi là điên đảo.

“Vô tướng vô vi cập dĩ hạ viển ly điên đảo, cộng tứ câu”. Là chánh tri chánh kiến của chư Phật Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc. Bốn câu này là: “hiền Cực Lạc đại sĩ sở thuyết chi chánh pháp”. Đây là thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà cùng với các vị đẳng giác Bồ Tát, cùng với chư Phật Như Lai trong 10 phương thế giới đến thế giới Cực Lạc học, chúng ta ở đó nghe chánh pháp, tiếp nhận hun đúc những chánh pháp này, chúng ta có lý do tin rằng họ khế nhập cảnh giới rất nhanh. Bây giờ đến đó là được oai thần của Phật A Di Đà gia trì, trí huệ, thần thông, đạo lực của chúng ta, giống như Bồ Tát A Duy Việt Trí, đó là nhờ Phật gia trì. Mỗi ngày học tập như vậy, chúng tôi tin rằng rất nhanh được khế nhập chứng đắc bất thoái chuyển, bản thân chứng đắc bất thoái chuyển, lại được Phật A Di Đà gia trì, trí huệ thần thông thù thắng này không thể nghĩ bàn. Quý vị đạt những điều này để làm gì? Ở thế giới Cực Lạc có năng lực cùng với tất cả chúng sanh có duyên trong mười pháp giới cảm ứng đạo giao, quý vị có duyên với chúng sanh, họ hy vọng Phật Bồ Tát giúp họ, quý vị có thể hiện thân thuyết pháp, quý vị có thể dạy họ, giống như chư Phật Bồ Tát không khác, đây là thế giới Cực Lạc.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

**Hết tập 468**